

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 01-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K.

2. Ông Đinh Văn Vinh - Nguyên Bí thư đoàn xã K, huyện K.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Trà Hoàng P, sinh ngày 10/12/2002 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Xấu; Con ông Trà Hoàng H và bà Bùi Thị H.

Bị cáo bị truy nã đến ngày 16/6/2020 ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn T Trung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

+ Ông Trà Hoàng H, sinh năm 1974;

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bà H, ông H đều có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Đinh Văn T, sinh năm 1983;

+ Chị Đinh Thị Y, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Làng P, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Thanh D (tên gọi khác là S), sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số f, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố k, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/12/2019, Trà Hoàng P có xin đi làm phụ hồ thi công công mương tại làng P, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai. P có xin ở nhờ tại nhà anh Đinh Văn T để thuận tiện cho việc đi làm. Vào khoảng 07 giờ ngày 10/01/2020, anh Đinh Văn T bắt quả tang P đang lục tìm tài sản trong phòng ngủ của gia đình anh T nên đã trình báo Công an xã K để giải quyết vụ việc. Quá trình điều tra, P khai nhận trong quá trình ở tại nhà anh T, lợi dụng sơ hở của gia đình anh T, P đã nhiều lần lén lút trộm cắp tài sản của gia đình anh T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 01/01/2020, khi thấy anh T đang ngồi chơi với người quen ở phía nhà bếp, chị Y vợ anh T đi vắng, cửa phòng ngủ không khóa. P vào phòng ngủ của gia đình anh T lén lục tìm trong va ly để trên giường ngủ, thấy một con heo đất nên P đã đi ra hàng rào nhà anh T lấy một sợi dây thép và vào phòng ngủ dùng sợi dây thép móc lấy 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) trong con heo đất rồi để con heo đất lại vị trí cũ; tổng cộng P đã lấy trộm 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau đó, P mượn xe mô tô của anh T đi đến cửa hàng điện thoại Nokia 09 tại tổ dân phố 6, thị trấn K sử dụng số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng, gồm 2.000.000 đồng đã lấy trộm của anh T và 500.000 đồng của cá nhân P) để mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đem về sử dụng cá nhân.

Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 02/01/2020, P thấy gia đình anh T ăn cơm ở dưới nhà bếp và phòng ngủ của gia đình anh T không khóa nên P đi ra chỗ hàng rào lấy sợi dây thép rồi tiếp tục vào phòng ngủ của gia đình anh T lén lục lấy con heo đất trong va ly ra và dùng sợi dây thép móc lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) trong con heo đất rồi để con heo đất lại vị trí cũ; P sử dụng tiền lấy trộm được tiêu xài cá nhân.

Vào trưa 03/01/2020 P cất đồ ở tủ nhựa gần phòng ngủ gia đình anh T thì phát hiện có chìa khóa phòng ngủ được gia đình anh T cất trong tủ nhựa.

Lần thứ ba: Vào khoảng 19 giờ ngày 04/01/2020, P thấy gia đình anh T đi vắng và cửa phòng ngủ bị khóa nên P lấy chìa khóa ở tủ nhựa mở phòng ngủ và ra hàng rào lấy sợi dây thép rồi tiếp tục vào phòng ngủ lục lấy con heo đất trong va ly ra và dùng sợi dây thép móc lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) trong heo đất rồi để con heo đất, chìa khóa phòng ngủ lại vị trí cũ; P sử dụng tiền lấy trộm được tiêu xài cá nhân.

Lần thứ tư: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/01/2020, P thấy gia đình anh T đang ăn cơm ở trong bếp nên P ra hàng rào lấy sợi dây thép rồi lấy chìa khóa ở tủ nhựa mở phòng ngủ. P vào phòng ngủ của gia đình anh T lén lút lục lấy con heo đất trong va ly và dùng sợi dây thép móc lấy 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) trong heo đất rồi để con heo đất, chìa khóa phòng ngủ lại vị trí cũ; tổng cộng P đã lấy trộm 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và sử dụng tiền lấy trộm được tiêu xài cá nhân.

Lần thứ năm: Vào khoảng 20 giờ ngày 08/01/2020, lợi dụng khi anh T uống rượu với người quen trong bếp. P tiếp tục ra hàng rào lấy sợi dây thép rồi lén lút lấy chìa khóa ở tủ nhựa mở phòng ngủ. P vào phòng ngủ của gia đình anh T lục lấy con heo đất trong va ly và dùng sợi dây thép móc lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) trong heo đất rồi để con heo đất, chìa khóa phòng lại vị trí cũ; P sử dụng tiền lấy trộm được tiêu xài cá nhân.

Lần thứ sáu: Vào sáng ngày 09/01/2020, P đi làm công trình với anh T tại xã K, đến khoảng 09 giờ cùng ngày P mượn xe mô tô mang biển số 53X2 - 2763 của anh Lê Thanh D để đi mua nước uống; P điều khiển xe mô tô đi về nhà anh T thấy không có ai ở nhà, P đi vào nhà anh T lấy chìa khóa trong tủ nhựa, mở phòng ngủ lục trong va ly lấy trộm 01 (một) chiếc nhẫn vàng (0,5 chỉ vàng 9999) hiệu vàng Phương Nam rồi bỏ vào túi quần; P khóa phòng và để chìa khóa lại vị trí cũ rồi đi mua nước, quay lại nơi làm việc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, P mượn xe mô tô của anh D đi đến tiệm vàng Mỹ Ngọc tại tổ dân phố 2, thị trấn K bán 01 (một) chiếc nhẫn vàng (0,5 chỉ vàng 9999) đã lấy trộm của anh T với giá 2.090.000 đồng (hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) rồi quay lại làm việc và về nhà anh T ở.

Lần thứ bảy: Vào sáng ngày 10/01/2020, P đi làm công trình với anh T tại xã K, đến khoảng 07 giờ cùng ngày P mượn xe mô tô mang biển số 53X2 - 2763 của anh D để đi mua nước uống; P điều khiển xe mô tô đi về nhà anh T thấy không có ai ở nhà, P đi vào nhà anh T lấy chìa khóa trong tủ nhựa, mở phòng ngủ lục trong va ly tiếp tục vào phòng ngủ để lục tìm tài sản; trong lúc đang lục tìm chưa lấy được tài sản thì bị anh T phát hiện và báo Công an xã đến làm việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã K đã chuyển tin báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K để giải quyết theo thẩm quyền. Nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành khám nghiệm trường lấy lời khai và trưng cầu định giá tài sản.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO do Trà Hoàng P giao nộp.

- Số tiền: 1.703.000 đồng (một triệu bảy trăm lẻ ba nghìn đồng) do Trà Hoàng P giao nộp, là số tiền còn lại sau khi P bán 01 (một) chiếc nhẫn vàng (0,5 chỉ vàng 9999) đã lấy trộm của anh T;

- 01 con heo đất có màu sắc trang trí, chiều dài nhất 16 cm, rộng nhất 10 cm, cao nhất 10 cm;

- 01 hộp nhựa màu trắng trong kích thước (9,5x7,5x3,5) cm, do anh Đinh Văn T giao nộp cho Cơ quan chức năng tạm giữ để phục vụ việc điều tra vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐG ngày 22/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: giá trị một chiếc nhẫn vàng (0,5 chỉ vàng 9999) tại thời điểm tháng 01/2020 là 2.011.000 đồng (hai triệu không trăm mười một nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Trà Hoàng P trộm cắp của gia đình anh Đinh Văn T từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/01/2020 là 6.511.000 đồng (sáu triệu, năm trăm mười một nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Trà Hoàng H và bà Bùi Thị H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại anh Đinh Văn T và chị Đinh Thị Y với số tiền là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và 0,5 chỉ vàng 9999. Anh T và chị Y đã nhận đủ số tiền và vàng trên vào ngày 17/01/2020 và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trà Hoàng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trà Hoàng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trà Hoàng P từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số Imeil 1: 868683041118679; số Imeil 2: 868683041118666 và Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.703.000 đồng (một triệu, bảy trăm linh ba nghìn đồng) do Trà Hoàng P giao nộp; người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông H và bà H đã bồi thường đầy đủ thiệt hại về tài sản cho bị hại và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường nên đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và bị cáo xin được nhận lại những tài sản này nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) con heo đất có màu sắc trang trí, chiều dài nhất 16 cm, rộng nhất 10 cm, cao nhất 10 cm và 01 (một) hộp nhựa màu trắng có kích thước (9,5x7,5x3,5)cm của anh T và chị Y. Anh T và chị Y trình bày những tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo Trà Hoàng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Nguyễn T Trung nhất trí với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố đối với bị cáo. Thống nhất với tội danh, Điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đưa ra. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng T tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông ngoại là người có công với cách mạng và phạm tội gây thiệt hại không lớn xử phạt bị cáo P với mức đầu khung của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Trà Hoàng P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện K cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Trà Hoàng P phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/01/2020, P đã lợi dụng sở hữu của gia đình anh T để lén lút thực hiện liên tiếp 07 lần trộm cắp tài sản là 4.500.000 đồng tiền mặt và 0,5 chỉ vàng 9999, tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 6.511.000 đồng (*sáu triệu năm trăm mười một nghìn đồng*).

Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trà Hoàng P về tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo P có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự do bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 31/12/2019 bị Công an thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo đã nộp phạt xong.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; ngày 16/6/2020 bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa T niên (17 tuổi 0 tháng 22 ngày) nhận thức pháp luật còn hạn chế

nên cần được áp dụng các Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về nguyên tắc xử lý người chưa T niên phạm tội để quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo Trà Hoàng P ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo T người công dân có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[6] Đối với những người có quyền và lợi ích liên quan trong vụ án là anh Lê Thanh D, anh Nguyễn Hoàng Tâm và anh Nguyễn Đức T.

Anh Lê Thanh D là người cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 53X2-2763 để thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên anh D không được bị cáo bàn bạc, thống nhất gì về việc thực hiện trộm cắp tài sản của gia đình anh T và anh D cũng không có yêu cầu bồi thường gì liên quan đến xe mô tô trên.

Anh Nguyễn Đức T - chủ tiệm vàng Mỹ Ngọc là người đã mua chiếc nhẫn vàng (0,5 chỉ vàng 9999) do bị cáo lấy trộm, nhưng anh T không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có.

Anh Nguyễn Hoàng T - chủ tiệm cửa hàng điện thoại Nokia 09 mà bị cáo khai đã dùng số tiền trộm cắp cùng với tiền của bị cáo mua 01 chiếc điện thoại Oppo ở tiệm của anh T với giá 2.500.000 đồng. Anh T không nhớ có bán điện thoại cho bị cáo hay không vì thời gian xảy ra đã lâu và không lưu lại thông tin khách hàng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Thanh D, anh Nguyễn Đức T và anh Nguyễn Hoàng T là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đưa anh D và anh T vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người làm chứng là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Văn T và chị Đinh Thị Y đã nhận đủ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Trà Hoàng H và bà Bùi Thị H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số Imeil 1: 868683041118679; số Imeil 2: 868683041118666 và Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.703.000 đồng (*một triệu, bảy trăm linh ba nghìn đồng*) do Trà Hoàng P giao nộp; người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông H và bà H đã bồi thường đầy đủ tài sản cho bị hại và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền và vàng đã bồi thường nên đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và bị cáo xin được nhận lại nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) con heo đất có màu sắc trang trí, chiều dài nhất 16 cm, rộng nhất 10 cm, cao nhất 10 cm và 01 (một) hộp nhựa màu trắng có kích thước (9,5x7,5x3,5)cm của anh T và chị Y. Anh T và chị Y trình bày những tài sản trên không còn giá trị sử dụng và không có yêu cầu nhận lại nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Trà Hoàng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trà Hoàng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[3] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trà Hoàng P **09** (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2020.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tuyên trả lại cho bị cáo Trà Hoàng P 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số Imeil 1: 868683041118679; số Imeil 2: 868683041118666 và Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.703.000 đồng (*một triệu, bảy trăm linh ba nghìn đồng*).

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) con heo đất có màu sắc trang trí, chiều dài nhất 16 cm, rộng nhất 10 cm, cao nhất 10 cm và 01 (một) hộp nhựa màu trắng có kích thước (9,5x7,5x3,5)cm.

(*Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2020 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K*).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Trà Hoàng P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/9/2020) bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với các bị hại thời hạn trên được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Ngọc

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngọc